T008 A HÀM VIII (04) Q03-4-Đệ Tử

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH TAÂNG NHAÁT A-HAØM QUYEÅN 3

Phaåm 4: ÑEÄ TÖÛ1

KINH SOÁ 1

Nghe nhö vaày: Moät thôøi Ñöùc Phaät ôû trong vöôøn Kyø-ñaø Caáp coâ ñoäc, nöôùc Xaù-veä. Baáy giôø, Theá Toân baûo caùc Tyø-kheo: –Tyø-kheo ñeä nhaát trong haøng Thanh vaên cuûa Ta, ngöôøi coù loøng nhaân roäng raõi, hieåu bieát roäng, hay kheùo khuyeán hoùa, nuoâi döôõng Thaùnh chuùng khoâng maát oai nghi, ñoù laø Tyø-kheo A-nhaõ-caâu-laân2. Nhaän phaùp vò ñaàu tieân, tö duy veà boán Ñeá cuõng laø Tyø-kheo A-nhaõ-caâu-laân. Hay kheùo khuyeán baûo höôùng daãn taïo phöôùc vaø ñoä moïi ngöôøi, chính laø Tyø-kheo Öu- ñaø-di . 3

Trong haøng mau thaønh töïu thaàn thoâng, nöûa chöøng khoâng hoái tieác, ñoù chính laø Tyø- kheo Ma-ha-nam4. Thöôøng bay giöõa hö khoâng, chaân khoâng ñaïp ñaát, chính laø Tyø-kheo Thieän Tröûu.

1.
Tham chieáu Paøli, A. 1. 14. Etadaggavaggo.
2.
Paøli: Aóóaø Koòñaóóa.
3.
Paøli: Udaøyì.
4.
Paøli: Mahaønaøma.
Gaëp dòp thì giaùo hoùa, yù khoâng caàu vinh, ñoù chính laø Tyø-kheo Baø-phaù5. Soáng vui treân trôøi, khoâng ôû trong loaøi ngöôøi, chính laø Tyø-kheo Ngöu Tích6. Haèng quaùn töôûng baát tònh gheâ tôûm, ñoù chính laø Tyø-kheo Thieän Thaéng. Nuoâi döôõng Thaùnh chuùng, boán söï cuùng döôøng, chính laø Tyø-kheo Öu-löu-tyø Ca-dieáp7. Taâm yù laëng leõ, haøng phuïc caùc keát, chính laø Tyø-kheo Giang Ca-dieáp8. Quaùn roõ caùc phaùp, khoâng bò ñaém tröôùc, chính laø Tyø-kheo Töôïng Ca-dieáp9.

Keä toùm taét:
Caâu-laân, Ñaø-di, Nam
Thieän Tröûu, Baø thöù naêm
Ngöu Tích cuøng Thieän Thaéng
Ba anh em Ca-dieáp.

5.
Paøli: Vappa.
6.
Paøli: Gavampati.
7.
Paøli: Uruvela-Kassapa.
8.
Paøli: Nadì-Kassapa.
9.
Paøli: Gayaø-Kassapa.
KINH SOÁ 2

Tyø-kheo ñeä nhaát trong haøng Thanh vaên cuûa ta coù oai nghi ñoan chaùnh, böôùc ñi khoan thai, chính laø Tyø-kheo Maõ Sö10. Trí tueä khoâng cuøng, giaûi toû caùc nghi, chính laø Tyø-kheo Xaù-lôïi-phaát11. Thaàn tuùc nheï bay ñeán taän möôøi phöông, chính laø Tyø-kheo Ñaïi Muïc-kieàn-lieân12. Duõng maõnh tinh taán, cam chòu khoå haønh, chính laø Tyø-kheo Nhò Thaäp ÖÙc Nhó13. Thöïc haønh möôøi hai haïnh Ñaàu-ñaø khoù haønh ñöôïc, chính laø Tyø-kheo Ñaïi Ca-dieáp14. Ñeä nhaát Thieân nhaõn, thaáy taän coõi möôøi phöông, chính laø Tyø-kheo A-na-luaät15. Ngoài thieàn nhaäp ñònh, taâm khoâng taùn loaïn, chính laø Tyø-kheo Ly-vieát16. Thöôøng khuyeân moïi ngöôøi laøm göông boá thí, thieát laäp trai giaûng17, chính laø Tyø-kheo Ñaø-la-baø-ma-la18. Taïo laäp phoøng oác, nhaø cöûa cho Taêng möôøi phöông, chính laø Tyø-kheo Tieåu Ñaø-la-baø- ma-la19. Doøng hoï toân quyù xuaát gia hoïc ñaïo, chính laø Tyø-kheo La-tra-baø-la20. Kheùo phaân bieät nghóa, phoâ dieãn ñaïo giaùo, chính laø Tyø-kheo Ñaïi Ca-chieân-dieân21.

Keä toùm taét:
Ca-chieân-dieân.
Maõ Sö, Xaù-lôïi-phaát,
Caâu-luaät, Nhó, Ca-dieáp;
A-na-luaät, Ly-vieát,
Ma-la, Tra, Chieân-dieân.

KINH SOÁ 3

10.
Paøli: Assajit.
11.
Paøli: Saøriputta.
12.
Paøli: Mahaø-Moggallaøna.

13.

Paøli: Soòakolivìsa.

14.

Paøli: Mahaø-Kassapa.

15.

Paøli: Anuruddha.

16.

Paøli: Revata.

17.

So saùnh Paøli: Senaøsanapaóóapakaønaö, ngöôøi phaân phoái choã naèm cho Taêng. Xem Töù Phaàn 1

(T22n1428, tr. 587a25tt).

18.

Paøli: Dabba-Mallaputta.

19.

Xem cht. 18 treân.

20.

Paøli: Raæahapaøla. Nhöng A.1. 24 noùi, quyù toäc xuaát gia (uccaøkulikaønaö) laø Bhaddhiya Kaøligodhaøyaputta.

Coøn Raæahapaøla laø ñeä nhaát trong nhöõng Tyø-kheo xuaát gia bôûi tín taâm kieân ñònh (saddhaøpabbajitaønaö yadidam raæahapaølo).

21.

Paøli: Mahaø-Kaccaøna.

Tyø-kheo ñeä nhaát trong haøng Thanh vaên cuûa Ta xöùng ñaùng nhaän theû22, khoâng traùi pheùp caám, chính laø Tyø-kheo Quaân-ñaàu-baø-maïc23. Haøng phuïc ngoaïi ñaïo, thöïc haønh chaùnh phaùp, chính laø Tyø-kheo Taân-ñaàu-loâ24. Chaêm soùc beänh taät, cung caáp thuoác thang, chính laø Tyø-kheo Saám25. Boán söï cuùng döôøng, y phuïc ñoà aên thöùc uoáng, cuõng laø Tyø-kheo Saám*. Hay laøm keä tuïng, taùn thaùn ñöùc cuûa Nhö Lai, chính laø Tyø-kheo Baèng-kyø-xaù26. Lôøi leõ bieän luaän roõ raøng troâi chaûy, cuõng laø Tyø-kheo Baèng-kyø-xaù. Ñöôïc boán bieän taøi, traû lôøi khi bò vaán naïn, chính laø Tyø-kheo Ma-ha Caâu-hy-la27. Soáng nôi vaéng veû thanh tònh, khoâng thích gaàn guõi con ngöôøi, chính laø Tyø-kheo Kieân Lao. Khaát thöïc nhaãn naïi, khoâng traùnh noùng laïnh, chính laø Tyø-kheo Nan-ñeà28. Tónh toïa moät nôi, chuyeân taâm nhôù ñaïo, chính laø Tyø-kheo Kim-tyø-la29. Ngoài moät laàn aên moät böõa30, khoâng ñöùng leân di chuyeån choã, chính laø Tyø-kheo Thi-la. Giöõ gìn ba y, khoâng rôøi khi aên nghæ, chính laø Tyø-kheo Phuø-di.

Keä toùm taét:

Quaân-ñaàu, Taân-ñaàu-loâ,

Thöùc, Baèng, Caâu-hy-la;
Kieân Lao, cuøng Nan-ñeà,
Kim-tyø, Thi-la, Di.

KINH SOÁ 4

Tyø-kheo ñeä nhaát trong haøng Thanh vaên cuûa Ta veà toïa thieàn döôùi boùng caây, yù khoâng di chuyeån, chính laø Tyø-kheo Hoà nghi Ly-vieát31. Khoå thaân ngoài giöõa trôøi, khoâng traùnh naéng möa, chính laø Tyø-kheo Baø-tha. Vui moät mình nôi vaéng veû, chuyeân taâm tö duy, chính laø Tyø-kheo Ñaø-toâ. Khoaùc y naêm maûnh32, khoâng maëc ñoà toát ñeïp, chính laø Tyø-kheo Ni-baø.

Haùn: Thoï truø (Paøli: Salaøka), ñaây chæ theû chia phaàn aên cho caùc Tyø-kheo.
22.

23. Paøli: Kuòñadhaøna. AA. i. 146 giaûi thích: Kuòñadhaøna laø ngöôøi nhaän theû soá moät trong buoåi cuùng döôøng cuûa Mahaø-Subhaddaø, con gaùi tröôûng cuûa oâng Caáp coâ ñoäc, trong ngaøy cöôùi choàng. 24. Paøli: Piòñola-Bhaøradvaøja. A.i. 24: Ñeä nhaát sö töû hoáng (sìhanaødiknaö). Saám ; ñeå baûn: Thöùc . Coù laø Paøli, Khema, ñöôïc noùi ñeán trong S.iii. 126. 25.

26.
Paøli: Vaígìsa.
27.
Mahaø-Koææhita.
28.
Paøli: Nandiya.
29.
Paøli: Kimbila.
30.
Chæ haønh Ñaàu-ñaø nhaát toïa thöïc. Paøli: Ekaøsanika.
31.
Paøli: Kaíkhaø-Revata.
Nguõ naïp y ; xem Töù Phaàn 41, T22n1428, tr. 864a6. Ñaây chæ haïnh Ñaàu-ñaø trì y phaán taûo. Paøli:
32.
Paøösukuølika.

Thöôøng thích nôi goø maû, khoâng ôû nôi gaàn ngöôøi, chính laø Tyø-kheo Öu-ña-la. Thöôøng ngoài neäm coû, ban ngaøy laøm phöôùc ñoä ngöôøi, chính laø Tyø-kheo Loâ-heâ-ninh. Khoâng noùi chuyeän vôùi ngöôøi, nhìn xuoáng ñaát maø ñi, chính laø Tyø-kheo Öu-kieàm-ma- ni-giang. Ngoài daäy, böôùc ñi thöôøng ôû trong Tam-muoäi, chính laø Tyø-kheo San-ñeà33. Thích du haønh nöôùc xa, daïy doã moïi ngöôøi, chính laø Tyø-kheo Ñaøm-ma-löu-chi. Öa hoïp Thaùnh chuùng, baøn luaän phaùp vò, chính

laø Tyø-kheo Ca-leä.

San-ñeà ; baûn Toáng: Na-ñeà . Trong keä toùm taét, goïi laø Töùc , cho thaáy Paøli: Saønti. Nhöng chöa 33.

tìm thaáy ñaâu trong tö lieäu Paøli naøo.

Keä toùm taét:
Hoà nghi, Baø-tha, Ly,
Ñaø-toâ, Baø, Öu-ña;
Loâ-heâ, Öu-ca-ma,
Töùc, Ñaøm-ma-löu, Leä.

KINH SOÁ 5

Tyø-kheo ñeä nhaát trong haøng Thanh vaên cuûa Ta coù thoï maïng laâu daøi, quyeát khoâng cheát yeåu, chính laø Tyø-kheo Baø-caâu-la34. Thöôøng thích choã nhaøn cö, khoâng thích ôû giöõa ñaùm ñoâng, cuõng chính laø Tyø-kheo Baø- caâu-la. Hay noùi phaùp roäng raõi, phaân bieät nghóa lyù, chính laø Tyø-kheo Maõn Nguyeän Töû35. Vaâng giöõ giôùi luaät, khoâng ñieàu xuùc phaïm, chính laø Tyø-kheo Öu-ba-ly36. Ñöôïc tín giaûi thoaùt, yù khoâng do döï, chính laø Tyø-kheo Baø-ca-lôïi37. Thaân theå to lôùn, ñeïp ñeõ khaùc haún theá gian, chính laø Tyø-kheo Nan-ñaø38. Caùc caên tòch tónh, taâm khoâng bieán dòch, cuõng chính laø Tyø-kheo Nan-ñaø. Bieän taøi nhaïy beùn, giaûi thoâng nghi treä cho ngöôøi, chính laø Tyø-kheo Baø-ñaø.

34.
Paøli: Bakkula.
35.
Paøli: Puòòa Mantaøniputta.
36.
Paøli: Upaøli.
37.
Paøli: Vakkalì.
38.
Paøli: Nanda.
Hay noùi roäng nghóa lyù, khoâng coù traùi nghòch, chính laø Tyø-kheo Tö-ni. Thích maëc aùo toát, haønh voán thanh tònh, chính laø Tyø-kheo Thieân Tu-boà-ñeà. Thöôøng thích daïy doã nhöõng keû haäu hoïc, chính laø Tyø-kheo Nan-ñaø-ca39. Kheùo daïy caám giôùi cho Tyø-kheo-ni, chính laø Tyø-kheo Tu-ma-na.

Keä toùm taét:
Baø-caâu, Maõn, Ba-ly,

Baø-ca-lôïi, Nan-ñaø,
Ñaø, Ni, Tu-boà-ñeà,
Nan-ñaø, Tu-ma-na.

KINH SOÁ 6

Tyø-kheo ñeä nhaát trong haøng Thanh vaên cuûa Ta coù coâng ñöùc traøn ñaày, nhu yeáu khoâng thieáu, chính laø Tyø-kheo Thi-baø-la40. Ñaày ñuû caùc haønh phaùp ñaïo phaåm, chính laø Tyø-kheo Öu-ba-tieân Ca-lan-ñaø Tö.41. Moïi ñieàu noùi ra ñeàu vui hoøa, khoâng laøm thöông toån yù ngöôøi, chính laø Tyø-kheo Baø- ñaø-tieân. Tu taäp An-ban, tö duy baát tònh gheâ tôûm, chính laø Tyø-kheo Ma-ha Ca-dieân-na. Chaáp ngaõ voâ thöôøng, taâm khoâng coù töôûng, chính laø Tyø-kheo Öu-ñaàu-baøn. Hay luaän baøn veà moïi thöù, laøm vui taâm thöùc, chính laø Tyø-kheo Caâu-ma-la Ca-dieáp42. Maëc aùo xaáu teä, maø khoâng gì hoå theïn, chính laø Tyø-kheo Dieän Vöông43. Khoâng huûy phaïm caám giôùi, ñoïc tuïng khoâng löôøi, chính laø Tyø-kheo La-vaân44. Duøng söùc thaàn tuùc, hay töï aån mình, chính laø Tyø-kheo Baøn-ñaëc45. Hay thay hình ñoåi daïng, taïo moïi thöù bieán hoùa, chính laø Tyø-kheo Chaâu-lôïi Baøn-ñaëc46.

Keä toùm taét:
Thi-baø, Öu-ba-tieân,
Baø-ñaø, Ca-dieân-na,
39. Paøli: Nandaka. A.i. 25: Ñeä nhaát giaùo thoï Tyø-kheo-ni (bhikkunovaødakaønaö) laø Nandaka. 40. Paøli, A.1. 24: Sìvala, lôïi ñaéc ñeä nhaát (laøbhìnaö). 41. Coù leõ Paøli, Upasena Vaígantaputta, em trai ngaøi Xaù-lôïi-phaát, haønh giaû Ñaàu-ñaø. A.i. 24 noùi, Upasena naøy laø ñeä nhaát trong caùc Tyø-kheo oai nghieâm (samantapaøsaødikaønaö). 42. A.i. 24: Ñeä nhaát coù lôøi noùi laøm ñeïp loøng ngöôøi (cittakathikaønaö) laø Kumaørakassapa. 43. Tham chieáu, A.i.25: Thoï trì y phuïc thoâ xaáu (luøkhacìvaradhaøraønaö) laø Mogharaøjaøti. 44. A.i. 24: Raøhula, ñeä nhaát sieâng hoïc (sikkhaøkaømaønaö). Ñeå baûn: Ban-thoá . TNM: Baøn-ñaëc . Tham chieáu, A.i. 24: Mahaø-Panthaka, thieän xaû hoài chuyeån 45.

caùc töôûng (saóóvivaææakusalaønaö). 46. Paøli: Cuøôa-Panthaka, A.i.24: Ñeä nhaát bieán hoùa yù thaønh thaân (manomayaö kaøyaö abhinimmiantaønaö).

Öu-ñaàu, Vöông, Ca-dieáp, La-vaân, hai Baøn-ñaëc.

KINH SOÁ 7

Tyø-kheo ñeä nhaát trong haøng Thanh vaên cuûa Ta thuoäc haøo toäc phuù quyù, thieân taùnh nhu hoøa, chính laø Tyø-kheo Thích Vöông47. Khaát thöïc khoâng chaùn ñuû, giaùo hoùa khoâng cuøng, chính laø Tyø-kheo Baø-ñeà-baø-la. Khí löïc cöôøng thaïnh, khoâng gì sôï khoù, cuõng laø Tyø-kheo Baø-ñeà-baø-la. AÂm thanh trong suoát

vang ñeán Phaïm thieân, chính laø Tyø-kheo La-baø-na-baø-ñeà48. Thaân theå thôm tinh khieát toûa ra boán phía, chính laø Tyø-kheo Öông-ca-xaø. Tyø-kheo ñeä nhaát trong haøng Thanh vaên cuûa Ta, bieát thôøi, roõ vaät, choã ñeán khoâng nghi, choã nhôù khoâng queân, nghe nhieàu xa roäng, khaû naêng phuïng söï baäc treân, chính laø Tyø-kheo A-nan. Phuïc söùc trang nghieâm, nhìn boùng böôùc ñi, chính laø Tyø-kheo Ca-trì-lôïi. Caùc vua kính haàu, quaàn thaàn cung kính, chính laø Tyø-kheo Nguyeät Quang. Trôøi, ngöôøi phuïng söï, saùng naøo cuõng haàu thaêm, chính laø Tyø-kheo Thaâu-ñeà. Ñaõ boû hình ngöôøi, töôùng maïo gioáng trôøi, cuõng laø Tyø-kheo Thaâu-ñeà. Baäc Thaày höôùng daãn chö Thieân, chæ trao chaùnh phaùp, chính laø Tyø-kheo Thieân. Töï nhôù moïi vieäc voâ soá kieáp ñôøi tröôùc, chính laø Tyø-kheo Quaû Y49.

Keä toùm taét:
Thích Vöông, Baø-ñeà-ba
La-baø, Öông-ca-xaø
A-nan, Ca, Nguyeät Quang
Thaâu-ñeà, Thieân, Baø-eâ.

KINH SOÁ 8

47. Coù leõ chæ Paøli Baddhiya Kaøligodhaøputta, nguyeân laø oâng hoaøng hoï Thích. Xem cht. kinh soá 2, phaåm 4 treân. 48. Tham chieáu, A.i.23: Ñeä nhaát coù aâm thanh dòu daøng (maójussaraøö) laø Lakuòñka Bhaddiya. 49. Coù leõ Paøli: Baøhiya-Daøricìriya aøhiya, ngöôøi laáy voû caây laøm aùo). Nhöng, A.i. 24 noùi ngaøi laø ñeä nhaát thaàn thoâng nhanh choùng (khippaøbhióóaønaö), trong khi ñoù, ñeä nhaát nhôù nhieàu ñôøi tröôùc (pubbenivaøsaö anussarantaønaö) laø Sobhita.

Tyø-kheo ñeä nhaát trong haøng Thanh vaên cuûa ta coù theå taùnh lôïi caên, trí tueä saâu xa, chính laø Tyø-kheo Öông-quaät-ma50. Thöôøng haøng taø nghieäp cuûa phuïc ma, ngoaïi ñaïo, chính laø Tyø-kheo Taêng-ca-ma. Nhaäp thuûy Tam-muoäi khoâng laáy laøm khoù, chính laø Tyø-kheo Chaát-ña Xaù-lôïi-phaát. Nhöõng hieåu bieát roäng raõi, laø ñöôïc moïi ngöôøi kính nhôù, cuõng laø Tyø-kheo Chaát-ña Xaù- lôïi-phaát. Nhaäp hoûa Tam-muoäi chieáu khaép möôøi phöông, chính laø Tyø-kheo Thieän Lai51.

50.
Paøli: Aígulimaøla.
51.
Paøli, A.i. 25: Ñeä nhaát thieän xaûo vôùi hoûa giôùi Tam-muoäi laø Saøgata (tejodhaøtukusalaønaö yadidaö saøgato).
Baûn Haùn ñoïc laø Sugaøta.

Hay haøng phuïc roàng khieán phuïng söï Tam bao, chính laø Tyø-kheo Na-la-ñaø52. Haøng phuïc Quyû thaàn caûi aùc tu thieän, chính laø Tyø-kheo Quyû-ñaø53. Haøng phuïc Caøn-ñaïp-hoøa khieán caàn thöïc haønh haïnh laønh, chính laø Tyø-kheo Tyø-loâ- giaù. Thöôøng vui vôùi ñònh Khoâng, phaân bieät nghóa khoâng, chính laø Tyø-kheo Tu-boà-ñeà. Chí ôû nôi khoâng vaéng, nghieäp ñöùc vi dieäu, cuõng laø Tyø-kheo Tu-boà-ñeà54. Thöïc haønh ñònh voâ töôûng, tröø boû caùc nieäm, chính laø Tyø-kheo Kyø-lôïi-ma-nan 55. Nhaäp ñònh voâ nguyeän, yù khoâng taùn loaïn, chính laø Tyø-kheo Dieäm Thaïnh.

Keä toùm taét:
Öông-quaät, Taêng-ca-ma
Chaát-ña, Baø56, Na-la
Duyeät-xoa57, Phuø-loâ-giaù
Thieän nghieäp cuøng Ma-nan.

KINH SOÁ 9

Tyø-kheo ñeä nhaát trong haøng Thanh vaên cuûa Ta nhaäp Töø Tam-muoäi, taâm khoâng phaãn noä, chính laø Tyø-kheo Phaïm-ma-ñaït58. Nhaäp Bi Tam-muoäi, thaønh töïu baûn nghieäp, chính laø Tyø-kheo Tu-thaâm59. Ñöôïc ñöùc cuûa thieän haønh60, khoâng coù caùc thöù töôûng, chính laø Tyø-kheo Sa-di-ñaø. Thöôøng giöõ gìn taâm, yù khoâng lìa boû, chính laø Tyø-kheo Döôïc-ba-ca. Haønh Dieäm thaïnh Tam-muoäi, troïn khoâng giaûi ñaõi, chính laø Tyø-kheo Ñaøm-di. Ngoân ngöõ thoâ loã, khoâng keå baäc toân quyù, chính laø Tyø-kheo Tyû-lôïi-ñaø-baø-giaù. Nhaäp Kim quang Tam-muoäi, cuõng laø Tyø-kheo Tyû-lôïi-ñaø-baø-giaù. Nhaäp Kim cang Tam-muoäi, khoâng theå bò phaù hoaïi, chính laø Tyø-kheo Voâ UÙy. Nhöõng gì noùi ra döùt khoaùt roõ raøng, trong loøng khoâng khieáp nhöôïc, chính laø Tyø-kheo Tu-neâ-ña. Thöôøng thích nôi tòch tónh, yù khoâng thöôøng loaïn, chính laø Tyø-kheo Ñaø-ma.

52. Coù theå ñoàng nhaát vôùi Tröôûng laõo Naørada cuûa Paøli, ñöôïc keå trong caùc sôù giaûi cuûa Petavatthu (Ngaï quyû söï) vaø Vimaøvatthu (Thieân cung söï). 53. Coù theå ñoàng nhaát vôùi Tröôûng laõo Bhuøta cuûa Paøli, ngöôøi maø taát caû caùc anh chò ñeàu bò moät con quyû Daïxoa aên thòt. 54. A.i. 24: Ñeä nhaát laâm truï (a-lan-nhaõ haïnh hay voâ traùnh haïnh), vaø ñeä nhaát öùng cuùng, laø Tu-boà-ñeà (araíavihaørinaøm, dakkhiòeyyaö, Subhuøti). 55. Ñoàng nhaát vôùi Girimaønanda cuûa Paøli. Ñeå baûn: Baø . TNM: Thieän (lai). 56.

57.
AÂm khaùc cuûa Daï-xoa (Paøli: Yakkha, Skt. Yakwa), lieân heä ñeán Quyû-ñaø, xem cht. 53 treân.
58.
Coù theå ñoàng nhaát vôùi Tröôûng laõo Brahmadatta cuûa Paøli.
59.

Paøli: Susìma, nguyeân laø xuaát gia ngoaïi ñaïo, ñöôïc ñeà caäp nhieàu choã trong Töông öng boä.

Ñeå baûn: Hyû haønh . TNM: Thieän haønh .

60.

Nghóa thì khoâng ai thaéng, khoâng heà bò khuaát phuïc, chính laø Tyø-kheo Tu-la-ñaø.

Keä toùm taét:

Phaïm-ñaït, Tu-thaâm-ma

Sa-di, Döôïc, Ñaøm-di

Tyø-lôïi-ñaø, Voâ UÙy

Tu-neâ-ñaø, Tu-la.

KINH SOÁ 10

Tyø-kheo ñeä nhaát trong haøng Thanh vaên cuûa ta, hieåu roõ tinh tuù, bieát tröôùc caùt hung, chính laø Tyø-kheo Na-giaø-ba-la. Thöôøng vui Tam-muoäi, thieàn duyeät laøm thöùc aên, chính laø Tyø-kheo Baø-tö-tra. Thöôøng laáy Hyû laøm thöùc aên, chính laø Tyø-kheo Tu-daï-xaø. Thöôøng haønh nhaãn nhuïc, vaät ñoái ñeán taâm khoâng khôûi, chính laø Tyø-kheo Maõn Nguyeän Thaïnh Minh. Tu taäp Nhaät quang Tam-muoäi, chính laø Tyø-kheo Di-heà. Roõ pheùp toaùn thuaät, khoâng coù sai laàm, chính laø Tyø-kheo Ni-caâu-löu. Trí tueä phaân bieät caùc loaïi, thöôøng khoâng queân maát, chính laø Tyø-kheo Loäc-ñaàu. Ñaéc Ñieän loâi Tam-muoäi, loøng khoâng sôï haõi, chính laø Tyø-kheo Ñòa. Quaùn roõ goác reã cuûa thaân, chính laø Tyø-kheo Ñaàu-na. Thuû chöùng ñöôïc Laäu taän thoâng toái haäu, chính laø Tyø-kheo Tu-baït61.

Keä toùm taét:

Na-ca, Tra, Xaù-na

Di-heà, Ni-caâu-löu

Loäc-ñaàu, Ñòa, Ñaàu-na

Tu-baït ôû sau cuøng.

Moät traêm vò Hieàn thaùnh naøy caàn ñöôïc giaûng roäng.

61. Paøli: Subhadda, ñöôïc hoùa ñoä cuoái cuøng tröôùc khi Phaät nhaäp Nieát-baøn.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.